

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT

Ngày 07 - 03 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Toàn;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Thanh Sỹ;

Ông Nguyễn Trung Hưng.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hồ Đức Thảo – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 351/2021/HS-PT ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Chu Văn Thành.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Chu Văn T**; Tên gọi khác: Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988, tại Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 2, xã Diên Trường, huyện DC, tỉnh NA; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Chu Văn S, sinh năm: 1960 và bà Ngô Thị H, sinh năm: 1961; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1989; Con: Có 02 người sinh năm 2008 và sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến ngày 03/6/2021, được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh tại Xóm 2, xã Diên Trường, huyện DC, tỉnh NA.

(Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn H không có kháng cáo, không bị kháng nghị và bị hại ông Lê Thiện không có kháng cáo nên không triệu tập.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/5/2021, Chu Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUFAT màu đỏ, biển số 98Y3-5181 lưu thông trên tuyến đường tỉnh lộ 765, theo hướng từ Quốc lộ 1A đi về hướng huyện CĐ, tỉnh BR-VT để về nhà. Khi đến cửa hàng xăng dầu “Châu Loan” thuộc ấp 1, xã Xuân Tây, huyện CM, tỉnh ĐN thì phát hiện 01 (một) xe ba gác máy màu xanh, biển số 61L7-3547 của ông Lê T, sinh năm 1959 ngụ ấp 1, xã Xuân Tây, huyện CM, tỉnh ĐN đang để bên trong hàng rào lưới B40 của cây xăng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài. T liền đem xe mô tô cắt dầu bên lề đường, cách cây xăng dầu “Châu Loan” khoảng 01km rồi đi bộ lại cây xăng, đồng thời gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H đến khu vực ngã ba Suối Cát, huyện XL, tỉnh ĐN giúp điều khiển chiếc xe mô tô của T đi về. H đồng ý và đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân) đi từ thành phố VT đến điểm hẹn. Tại cây xăng “Châu Loan” T đã dùng tay bẻ cong và mở chốt của hàng rào lưới B40 ra và đi vào bên trong đẩy chiếc xe ba gác máy đi ra ngoài hàng rào rồi khởi động máy nhưng không nổ, nên T đẩy bộ xe ba gác máy ra tuyến đường tỉnh lộ 765, đi về hướng Quốc lộ 1A được khoảng 01km rồi để lại bên lề đường.

Khoảng 00 giờ ngày 03/5/2021, Hoàn đến khu vực ngã ba Suối Cát, huyện XL điện thoại cho T, sau đó T lấy xe mô tô chạy ra chỗ H vào và đưa xe mô tô của mình cho H chạy về còn mình thì đẩy xe ba gác máy. H chạy xe mô tô của T được khoảng 1km thì quay lại chỗ T và hỏi xe ba gác máy lấy ở đâu thì T nói là xe mới trộm ở cây xăng “Châu Loan” và nhờ H phụ đẩy xe ba gác máy ra Quốc lộ 1A tìm nơi tiêu thụ, sau khi bán được sẽ chia tiền cho H nên H đồng ý. Khoảng 01 giờ sáng cùng ngày, trong khi T, H đang đẩy xe đến đoạn đường thuộc xã Xuân Phú, huyện XL, tỉnh ĐN thì bị lực lượng Công an xã Xuân Phú tuần tra phát hiện bắt giữ T, H cùng tang vật giao cho Công an huyện CM xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 05/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện CM kết luận: 01 chiếc xe ba gác màu xanh, biển số 61L7-3547 giá trị 10.800.000 đồng (mười triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn T **07** (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại giam thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến ngày 03/6/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **05** (năm) tháng **26** (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2021.

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn H ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/11/2021, bị cáo Chu Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Chu Văn T trình bày: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Chu Văn T tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu là đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM.

Bị cáo Chu Văn T không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

#### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Chu văn T làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bị cáo dẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại để áp dụng các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu là đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc đây là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Chu Văn T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2021/HS-ST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh ĐN.

Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Chu Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 07-3-2022.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Chu Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Diễn Trường, huyện DC, tỉnh NA, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Bị cáo Chu Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**CÁC THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Thanh Sỹ - Nguyễn Trung Hưng**

**Võ Văn Toàn**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Toàn**







